TAND THỊ XÃ THÁI HOÀ **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/NHGĐ-ST
Ngày: 25/4/2019
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang
Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Ông: Ngô Sỹ Lượng*
2. *Ông: Nguyễn Khắc Đức*

Thư ký phiên toà: *Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: *Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lê C, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm 10, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú cuối cùng: Xóm 10, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Lê C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Lê C và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 19/12/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, thương yêu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận và có một con chung. Đến năm 2014 chị H tự ý mang theo con bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Anh C và gia đình đã tìm kiếm chị H nhiều nơi, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc chị Nguyễn Thị H còn sống hay đã chết. Do vậy, anh C có

đơn yêu cầu tòa Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân thị xã T đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Để đảm bảo quyền lợi, nay anh C tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H (là người đã bị tòa án tuyên bố mất tích).

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Lê C xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 25/9/2013, vợ chồng không có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Khi bỏ nhà đi chị H đã mang theo con chung đi cùng, nên anh không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống anh C khai vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì, trước khi bỏ nhà đi chị H không có tài sản gì để lại, nên phần tài sản anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án nhân dân thị xã T tuyên bố mất tích theo Quyết định số sơ thẩm số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị H đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng nhưng chị H không có mặt tại địa phương, không có tin tức gì.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, điều 71 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 40; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 56 và các điều của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Lê C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Do khi bỏ nhà đi, chị H đã mang theo con chung đi cùng, nên anh C không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung, trước khi bỏ đi chị H không để lại tài sản gì, nên anh C không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã T Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Lê C có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H là người đã bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị H là bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thị xã T, tỉnh Nghệ An vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T. Nguyên đơn anh Nguyễn Lê C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Lê C yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H (là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật) thấy rằng: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Lê C và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp, tuân thủ các điều kiện về kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh C và chị H chung sống bình thường và có 01 (một) con chung. Đến năm 2014 chị H tự ý bỏ nhà đi mà không có tin tức gì, mặc dù anh C và gia đình đã tìm nhiều biện pháp để tìm kiếm chị H nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả. Năm 2018 anh C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H bị mất tích. Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã áp dụng biện pháp thu thập chứng cứ, xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tiến hành các thủ tục tìm kiếm chị H trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có thông tin gì về chị H. Do đó, ngày 21/02/2019 Tòa án nhân dân thị xã T đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có cơ sở để khẳng định tình cảm giữa anh C và chị H không còn, chị H đã bỏ nhà đi đâu, làm gì không ai biết, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Lê C, cho anh C được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống anh C và chị H có 01 con chung là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 25/9/2013. Xét thấy khi bỏ nhà đi chị H đã mang theo con chung đi cùng, nên anh C không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Trường hợp nếu chị Nguyễn Thị H trở về và các đương sự có yêu cầu, đề nghị giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản: Quá trình chung sống anh C khai vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì, trước khi bỏ nhà đi chị H không có tài sản gì để lại, nên phần tài sản anh C không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó Hội đồng không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Lê C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án);

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Lê C:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Lê C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H (là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

- Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Lê C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp nếu chị Nguyễn Thị H trở về và các đương sự có yêu cầu, đề nghị giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản: Anh Nguyễn Lê C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Lê C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000530 ngày 13/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Lê C và chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

TM.H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND thị xã T;*
- *Chi cục THADS thị xã T;*
- *UBND xã N để ghi vào sổ hộ tịch;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

-